

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

Nông Công, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST - HNGĐ
ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1993

Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ xây
dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23 tháng 7 năm 2019. Thời
gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 7 năm
2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Vợ
chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc
sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai
bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị T và anh Đ sống ly thân từ tháng
4 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị T không có thai
nghén. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh
phúc nên chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ công nhận
vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Đ1, sinh ngày 17/6/2020. Hiện nay
con đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T và anh Đ tự nguyện thỏa thuận giao cháu
Nguyễn Hoàng Đ1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo
dục. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ thống nhất thỏa thuận chị T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ công nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Đ1, sinh ngày 17/6/2020. Chị T và anh Đ tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Đ1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007106 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã M;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

